

# THƯ GỬI BẠN

## *Forget me not Đà Lạt*

Mơ thương yêu,

Hàng năm mỗi độ Xuân về, ta lại viết một lá thư cho chị Quỳnh. Có người hỏi: chị Quỳnh là ai vậy? Thật ra người ta viết thư là nhân vật có thật nhưng cái tên ta đặt cho chị là Quỳnh, Quỳnh chỉ là một cái tên gọi, có thể là Dã Quỳnh, là Đông Quỳnh, Đỗ Quỳnh hay chỉ là một cái tên Quỳnh thật đơn thuần không ghép với một từ nào để đẹp hơn, trau chuốt hơn! Ta yêu hoa quỳ lắm, yêu từ thuở nhỏ, thuở mới biết yêu hoa! Nếu hoa hồng là một cô gái đẹp dễ kiêu sa thì hoa quỳ là một cô gái quê mộc mạc, đơn thuần. Cành hoa không đẹp, mùi hoa không thơm, nhưng hoa có màu vàng tươi rực rỡ luôn ngạo nghễ vươn lên đón ánh mặt trời. Hoa không sợ cái lạnh sắt se khi đông về, không sợ sương muối, sương đêm, không sợ mưa dầm lê thê của những ngày đông lạnh giá. Sau cơn mưa quỳ vẫn tự vươn lên khoe sắc. Đẹp làm sao khi được ngắm những con đường, những lòng thung lũng tràn ngập hoa quỳ khi đông đến nơi thành phố thân yêu ấy vào ngày xưa phải không Mơ? Yêu hoa quỳ, ta yêu luôn những người mang tên Quỳnh. Quỳnh Hương, Cẩm Quỳnh, Đông Quỳnh, Hải Quỳnh ... Ôi những cái tên thật dễ thương! Những cái tên làm ấm lòng khi ta nghĩ và nhớ về Đà Lạt, một quê hương giờ đã muôn trùng xa cách!

Mơ ơi! Mơ nói đúng đó! Thư cho chị Quỳnh ta chỉ muốn chuyên chở đến chị những điều ta đã được học hỏi



### *Hội Chợ Tết Việt Nam Ở California Hoa Kỳ*

nơi đây. Ta muốn giới thiệu đến mọi người một chút văn hóa của người bản xứ, đồng thời cũng muốn giới thiệu một chút văn hóa của người Việt trên đất Mỹ. Chúng ta đi - mang theo quê hương. Quả không sai bạn ạ! Ta có thói quen đi bộ mỗi lúc chiều về. Chỉ cần đi ngang qua một căn nhà, nhìn vào vườn cây, hoa quả là biết ngay nhà nào là nhà của người Việt mình. Ngôi vườn người Việt trồng đủ loại cây, từ cây đào, cây mận, bưởi đến nhãn, mãng cầu, thanh long ...Dưới những bụi cây họ còn không quên chen vào đó vài bụi hành, vài cây rau thơm, cây quế... Nhà nào theo kiểu Mỹ, trồng hoa cho đẹp trước nhà nhưng từ hàng rào sau vườn cũng vẫn nhô ra vài bụi chuối, vài cây đu đủ, giàn mát mát, giàn bí, dây bầu, trái treo lủng lẳng. Người Việt mình khôn ngoan vừa trồng cây đẹp lại có lợi ích về kinh tế nữa.

Mơ thương,

Như những thư ta đã viết trước đây, Xuân về, cộng đồng người Việt thường tổ chức hội chợ Xuân. Phải hãnh diện là giới trẻ ở đây rất thiết tha đến việc duy

trì nền văn hóa cổ truyền dân tộc. Chỉ mỗi việc các em đã xây dựng một làng Việt Nam trong hội chợ, có nếp nhà tranh, có bụi chuối sau hè, có ngôi đình làng, vườn tre, khóm trúc...có tiếng hát ca dao, giọng hò ba miền Trung, Nam, Bắc...là thấy như cả một Việt Nam thu gọn ở nơi này. Gần gũi biết bao! Thương mến biết bao! Đi trong làng Việt Nam ta còn thấy cảnh cụ đồ bày mực tàu, ngòi viết những câu đối Tết. Hình ảnh cụ đồ làm sống lại trong ta thuở còn học tiểu học. Bài thơ “Ông Đồ Già” của nhà thơ Vũ Đình Liên được cô giáo cho học thuộc lòng. Khi lên giường đi ngủ, nhẩm lại bài, tưởng tượng hình ảnh ông đồ.

“Mỗi năm hoa đào nở.  
Lại thấy ông đồ già.  
Bày mực tàu giấy đỏ.  
Bên phố đông người qua.  
Bao nhiêu người xem viết.  
Tấm tắc ngợi khen tài.  
Hoa tay thảo những nét.  
Như phượng múa rồng bay”.  
Rồi đến lúc  
“Nhưng mỗi năm mỗi vắng.  
Người thuê viết nay đâu?  
Giấy đỏ buồn không thắm.  
Mực đọng trong nghiên sâu”.  
Mắt ta cay cay...  
“Ông đồ vẫn ngồi đấy.  
Qua đường không ai hay.  
Lá vàng rơi trên giấy.  
Ngoài trời mưa bụi bay!”



Tội nghiệp ông đồ già! Mơ ơi! Ta khóc ngon lành sau khi đọc đoạn thơ ấy. Tuổi nhỏ dễ xúc động làm sao Mơ hỉ?



*Thanh Niên Việt Nam Tại Hội Chợ Tết Ở California*

Bạn thân ơi,

Nghĩ đến Tết là kỷ niệm lại kéo về. Tâm trạng của những người con xa xứ chắc ai xa quê mới hiểu được! Lâu rồi, ta chưa được ăn một cái tết ở quê nhà. Mong được về lắm. nhưng cứ hẹn lần, hẹn nữa... Bởi thế năm nào cũng viết thư cho chị Quỳnh kể lể nhớ mong. Mà kể sao cho hết được? Tết sắp đến, ta lại cảm thấy buồn, thấm thía với bản nhạc Xuân mà ngày xưa ca sĩ Duy Khánh thường hát “Con biết bây giờ mẹ chờ tin con, khi thấy mai đào nở vàng bên nương. Con hứa con hẹn đầu Xuân sẽ về, nay én bay về trước ngõ mà tin con vẫn xa ngàn xa...” Gởi đến Mơ bài ca buồn mênh mang đó và cũng nhờ Mơ chuyển đến các bạn bè yêu dấu của ta những lời chúc lành. Mong các bạn hưởng một cái Tết thật an vui, hạnh phúc!

Bạn của Mơ

# RƠI BUỒN

## MỘT CHÉC LÁ XANH

**ĐÔNG HƯƠNG**

Toulouse .

Chuyến xe lửa đi Paris vừa chuyển bánh.

Chưa vội về phòng, Việt ngồi nhâm nhi chai bia lạnh chưa uống hết sau bữa ăn tối trên toa restaurant. Chung quanh anh, những khách ăn đã lần lượt đứng dậy về phòng vì đêm đã bắt đầu khuya, 11h đêm.

Trong toa restaurant, ngoài Việt ra, chỉ còn lại hai bà cháu. Bà cụ chắc đã khá già, hình như là người Huế thì phải vì bà mặc chiếc áo dài màu tím, tóc nửa muối nửa tiêu búi lên cao sau gáy, da mặt bà tuy nhăn nhưng còn giữ lại nét mặt quỳên quý của những bà mệnh phụ phu nhân. Hai bàn tay của bà cụ đặt trên bàn, tuy gân guốc nhưng ngón còn búp măng, chắc ngày trẻ bà rất đẹp, dù già nhưng da mặt vẫn trắng trẻo. Cô gái ngồi đối diện với bà; anh thấy không rõ nét nhưng rất có duyên, khi cô cười, Việt thấy má bên phải có lúm đồng tiền và nốt ruồi duyên cạnh môi mà người ta vẫn gọi là nốt ruồi ăn hàng. Đôi mắt cô thật to, không đen láy mà lại nâu tươi, đôi mắt nhìn lúc nào cũng như đang cười với người đối diện cô.

Đôi môi mọng hồng như đóa hoa trong bình đang được cắm trên bàn của Việt.

May mắn được ngồi bàn ở trong góc xa nên Việt dễ

quan sát khách vào ra ăn uống mà không ai để ý đến anh.

Việt hơi lầy làm lạ vì sao đêm đã khuya mà hai bà cháu cô vẫn còn ngồi hoài chưa chịu về phòng.

Chàng bỗng nghe cô gái lên tiếng:

-Ngoại, biết mạ con còn nhớ con không hay mạ đã quên con?

- Ừ! Thì tao biết mạ con bây đã xa nhau từ lâu nhưng tao nghĩ mạ bây vẫn nhớ bây chứ! Ngày mô ngoại cũng thấy mạ bây đứng nhìn hình con hoài mà!

À, ra thế. Đây là hai bà cháu người Huế, anh không lầm vì bà cháu nói toàn là tiếng địa phương. Chỉ lạ là răng mạ của cô lại không tìm cô mà lại đứng nhìn hình con gái mình mỗi ngày?

Chợt bản tính vô tư đàn ông của Việt lại trở về, Việt chắc lưỡi nghĩ thầm :

-Ôi! Hơi mô mà mình để ý đến chuyện hai bà cháu họ, nhưng rồi Việt không thể không để ý vì cô gái dễ thương quá, giọng nói nhỏ nhẹ, Huế đặc. Bà cụ lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

- Mai tới Paris, ngoại phải đưa con về ở cạnh ông nội bây, nếu ngày mô mạ bây muốn tìm bây thì sẽ gặp bây dễ dàng hơn.

Cô gái cười, vẻ mặt buồn buồn. Qua ánh đèn néon của toa tàu chiếu xuống, Việt thấy hình như có hạt nước đang lăn trên má cô.

Bà cụ nắm tay cháu:

- Thôi bây đừng buồn, đó là số phận của bây trời đã định rứa con à!

Nghe tiếp chuyện, Việt lại càng tò mò muốn hiểu thêm, không muốn đứng dậy đi về phòng dù anh đã ngáp ngược ngáp xuôi vì buồn ngủ.

Sau cùng, bà cháu cô gái cũng đứng dậy bước ra cửa,



anh để cho hai người đi trước vài bước rồi mới lững thững đi ra theo.

Ui thiệt là may! Hai bà cháu cô gái cùng ở một toa tàu với anh, cách phòng Việt không xa.

Việt vào phòng thay đồ ngủ, xong ra toilet rửa mặt rồi về phòng tắt đèn định ngủ, nhưng anh nằm trần trọc hoài không ngủ được, trí anh cứ nghĩ vẩn vợ đến hai bà cháu cô gái. Nằm hoài chán, định mở cửa phòng bước ra hành lang tàu, đêm ni trăng sáng quá, chắc là rằm hay mười sáu chi đó. Anh vừa mở cửa phòng, bỗng anh giật mình đánh thót, cô gái hồi nãy đang đứng cách anh có vài thước, Việt bước đến gần chào làm quen:

- Chào cô! Anh nhìn cô gái, mặt còn trẻ quá, chắc chừng giỏi lắm là mười bảy mười tám là cùng.

- Dạ, chào anh.

-Giờ ni khuya mà cô chưa đi nghỉ? Anh nói trông vì không biết xưng hô thế nào.

-Tôi là Việt, còn cô?

Xin lỗi tôi hơi đường đột hỏi tên cô, chỉ vì muốn biết để dễ xưng hô.

- Dạ, em tên là Dạ Sương.

- Dạ Sương! Trời ơi tên đẹp chi lạ!

-Dạ (Việt cười thắm, dễ thương chi lạ, một dạ, hai dạ)

-Bà ngoại em đặt tên cho em đó chứ không phải cha mẹ em mô.

Việt ngạc nhiên :

- Tại rãng mà lại bà ngoại Dạ Sương đặt tên cho em?

-Dạ (lại dạ!) tại lúc mẹ sinh em, cha em mất nên em cũng không hề biết mặt cha, mẹ đưa em cho ngoại nuôi.

- Còn mẹ?

- Dạ, hình như là nhà hơi dị đoan nên ngoại muốn đặt tên xấu cho bà tiên ác không để ý thì phải.

- Tên em như rứa mà gọi là xấu? Anh im lặng nghĩ
- Trời đất! Ở thời đại ni mà còn dị đoan như rứa hê?

Dạ Sương cũng im lặng nhìn quang cảnh đêm ngoài trời. Trăng sáng vàng vạc, chiếc tàu cứ lao đầu vô khoảng tranh tối tranh sáng đằng phía trước; xục xịch, xục xịch ...

Việt buồn ngủ quá, anh vội chào cô gái:

-Dạ Sương, tôi chào em, tôi buồn ngủ quá, và ngày mai là một ngày tôi phải chạy bù đầu theo công việc. Em cũng đi ngủ đi, khuya quá rồi, đứng đây mãi em sẽ bị lạnh đó. À Dạ Sương đã biết Paris khi mô chưa?

-Dạ chưa,

-Uả, rứa mà tôi tưởng Dạ Sương và bà ngoại em ở Toulouse chứ!

- À! Mà Dạ Sương sẽ ở trên ni lâu không?

-Dạ, chuyện đó còn tùy bà ngoại và mẹ em nữa.

-Vậy em có muốn tôi dẫn em đi viếng Paris không, Dạ Sương bằng lòng không?

Việt không nghe cô trả lời, chỉ nghe tiếng thở dài thoảng qua như cơn gió mùa thu.

Việt trở về phòng anh, anh tắt đèn định ngủ lấy sức, nhưng nằm hoài cũng vẫn không tìm được giấc ngủ, anh lại mở cửa phòng ra hành lang tàu.

- Uả Dạ Sương? Em vẫn còn đứng đây từ nãy giờ?

- Dạ, em không ngủ được vì trăng bên Pháp đẹp quá

- Em nói vậy là thế nào, Không phải em ở Pháp với Ngoại sao?

- Dạ không anh! Em từ Việt Nam qua hôm qua.

-À ra thế! Mà răng Dạ Sương lại thích ngắm trăng Pháp?

- Dạ tại trăng của anh bên ni đẹp và sáng hơn trăng Việt Nam, em không sợ ma.

- Em sợ ma?



- Dạ tại lúc nhỏ nhà mẹ em ở gần nghĩa trang mà anh biết đó, trăng Việt Nam có vẻ hoang đường vì đèn đuốc không sáng bằng bên Pháp của anh.

-Vâng, tôi hiểu Dạ Sương, ngày còn nhỏ tôi vẫn về Truồi đong lúa với nội tôi, những đêm trăng như ri cả bọn nhóc hay chơi trốn tìm, tôi cũng sợ ma lắm nên chỉ trốn trong nhà mà không trốn ngoài vườn vì sợ ma hù. Nói vậy, anh thấy mắt Dạ Sương có vẻ chi thiệt lạ!

- Thôi! Em hãy về phòng, đứng đây lâu, lạnh rồi nhuốm bệnh chừ!

- Dạ được, anh cứ để Dạ Sương đây, anh đi ngủ đi!

Cái giọng Huế của cô nghe như tiếng hát của ngư nữ ngoài khơi vọng vào lòng Việt một nỗi tâm tư lạ lùng mà chưa bao giờ anh trải qua.

Thấy cô gái không chịu vào phòng, anh thì mỗi chân nên anh bạo gan mời Dạ Sương về phòng anh ngồi cho đỡ lạnh. Việt có đem theo đầy đủ, phích cà phê nóng, bánh ngọt lữ khuya đói. Cô gái có vẻ ngần ngừ không dám, nhưng Việt cứ mời hoài, cô bằng lòng theo anh vì Dạ Sương thấy Việt đứng đắn nên không còn ngại nữa.

Việt hỏi:

- Nhưng em không về ngủ, ngoại thức không thấy em thì răng?

- Anh đừng lo, ngoại mà ngủ rồi thì trời sập cũng không hay!

Việt mở cửa:

- Phòng tôi đây, vô đi em, cứ coi tôi như một người anh, đừng khách sáo nghe.

-Dạ.

Dạ Sương ngồi xuống giường đối diện giường Việt. Bây giờ nhìn rõ Dạ Sương, anh mới thấy Dạ Sương đẹp thật, nhưng vẻ đẹp rất mong manh như cái gì đó mà anh không tìm ra tên, thân hình gọn, cân đối, hai bàn tay

ngón cũng thật dài, đúng là bàn tay búp măng như bà ngoại của cô lúc trẻ, da mặt mịn màng, chỉ có hơi tái, chắc là tại ánh trăng?

Việt mời Dạ Sương uống café nhưng cô từ chối, chỉ nhận miếng bánh Việt đưa, cắn ăn như chim mổ tí ti, nhìn cử chỉ Dạ Sương, cô như một con chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, chùng như chưa biết bay!

Anh hỏi Dạ Sương đủ chuyện, nhưng Dạ Sương không hiểu gì cả, Việt nghĩ Dạ Sương là một người của hành tinh lạ vừa bay xuống trần!

Việt là người con trai chững chạc thạo đời với số tuổi ba mươi của anh, anh đã từng yêu, từng thất tình với nhiều cô gái khác, nhưng chưa bao giờ anh lại thấy có một thứ tình cảm mới lạ đang xâm nhập lòng anh, hay là Dạ Sương đã hợp hồn anh?

Thấy Dạ Sương lấy tay che miệng ngáp, Việt đứng dậy bước qua giường cô gái, anh ngồi bên cạnh, kéo Dạ Sương nằm xuống, đặt đầu cô lên hai chân anh, Dạ Sương vẫn muốn nghe anh kể chuyện tiếp; anh lấy tấm chăn đắp lên nửa người cho cô, ngồi trong tư thế đó, anh thật buồn ngủ nhưng không dám động dậy, sợ Dạ Sương tỉnh giấc.

Lần đầu tiên được một cô gái đẹp nằm trên lòng anh, Việt không may mắn có tư tưởng mờ ám lợi dụng thời cơ. Anh cũng lim dim mắt, lâu lâu lại mở mắt nhìn cô gái, hơi thở đều đều làm lồng ngực no tròn lên xuống, Dạ Sương như con mèo con trình nguyên dễ thương và thơ dại vừa mới rời khỏi vú mẹ!

Việt cầm tay Dạ Sương hôn lên tay cô gái, bàn tay thật lạnh...

Trời đã sáng, tiếng xe lửa ngừng, tiếng trong loa từ ga cho biết tàu đã đến ga Montparnasse, Việt giật mình tỉnh dậy. Dạ Sương đã không còn trên lòng anh, chỉ còn

tâm mềm anh đắp cho cô gái đêm qua trên chân anh.

Hành khách lục đục xuống tàu, Việt đi qua ngang phòng bà cháu cô gái, không thấy ai chỉ có mảnh giấy ghim trên gối, chắc là muốn nhắn Việt gì đó.

Anh cầm lên đọc:

- Đây là địa chỉ nhà em, khi mô rảnh anh muốn gặp em, anh lại sẽ có Ngoại em chờ anh

Tôn Nữ Dạ Sương

40 rue Lamartine

Père La Chaise

Việt giựt mình như bị điện giật.

- Père La Chaise? Pas possible. Đây là nghĩa trang lớn và nổi tiếng của Paris mà! Dạ Sương có nhầm không?

Muốn biết rõ, anh gọi điện bỏ cái rendez-vous sáng nay, lấy métro lập tức đến nghĩa trang xem. Anh đi cùng



hết vì nghĩa trang lớn lắm, mênh mông.

Sau cùng anh nhìn thấy tên đường và số 40, anh đi đến:

Bà ngoại của cô gái đang quét dọn một học tử có hai tên:

Tôn Thất X và Tôn Nữ Dạ Sương

Việt chạy lại nắm tay bà:

-Ngoại ơi! Thế này nghĩa là sao, con không hiểu?

-Tội lắm con à, con bé rất ngoan, hồi hai năm trước nó chết vì bạo bệnh, mẹ nó đem thiêu và để bình tro nó ở nhà. Ông Nội nó đi lính cho Tây ngày xưa bị trúng đạn chết, bà nội nó đem thiêu và vì đi lính cho Tây nên được quyền đem qua Paris để vô đây nì. Còn cha nó là lính Biệt Động Quân chết trận, được đồng đội đem xác về cho gia đình và được chôn ở nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa. Hôm nó chết, mẹ nó cho thiêu và để bình tro ở nhà lâu nì.

Chừ mẹ con nhỏ đi lấy chồng khác, cha ghẻ nó là công an phường, biết nó là con của lính ngụy ngày trước nên không cho mẹ nó để hủ tro ở nhà ông ta, nên mẹ nó gọi điện nhờ ngoại đem tro con nhỏ qua đây cho nó được gần bên cạnh ông nội nó. Cháu năm ni nếu còn thì xấp xỉ mười tám rồi đó con, tội nghiệp con bé! Vừa nói nước mắt bà ràn rụa:

-Anh ơi! anh có thấy tội cho cảnh lá vàng chưa rụng mà lại rụng lá xanh không anh? Bà chặm nước mắt vô vạt áo dài.

Trên mặt Việt, có hai giọt sương ẩm đang từ từ chảy xuống môi anh. Mặn ơi là mặn.



**Ngọn Nến Tự Tay Ta Thắp Lên:**

# ***Khúc Hồi Quang***

## ***Tình Hoài Hương***

Ánh sao mập mờ lấp lóe sau tầng áng mây trắng bông bành phủ mình trên mặt hồ Lăng Ông phẳng như phiên gương loáng nước. Bầu trời Đà Lạt thường thơ mộng, im ắng, vắng lặng, hôm nay có dạ vũ đom đóm lung linh nhảy múa, chúng chập chờn bay qua thăm cỏ nhung mềm ướt đầm sương khuya. Một dải sương nhạt mong manh như làn khói quán quít dưới thung lũng vật vờ bay lên và tấp về phía sân Cù. Lưng chừng triền đồi ở khu đại học xá và khu nguyên tử lực cuộc có những cột đèn đứng thẳng tắp trong đêm đông khá lạnh. Lâu thật lâu có vài chiếc xe nhà bóng loáng vút qua, quét đôi mắt pha lê vào đêm tối, như đôi mắt mèo rừng gào rú đi tìm hoang lạc. Ở Đà Lạt ít khi nhìn thấy sông Ngân Hà long lanh như dải lụa trắng nép mình vào bóng mây chạy qua vòm trời đêm quê hương. Tuy thế đêm xứ lạnh vẫn nên thơ, quyến rũ và đẹp mơ màng.

Canh khuya buông hờ trong bầu trời yên tĩnh và nổi quạnh hiu ngậm ngùi trong lòng Thụy vẫn đong đầy niềm nhớ... có một đêm Thụy và Cảnh đã cùng nhau vui

vẻ thích thú hân hoan tươi cười ngửa mặt lên chỉ chỗ, họ ngắm nhìn giòng sông Ngân Hà lấp lánh ánh bạc treo lơ lửng trên trời, để mơ mộng, thủ thỉ âu yếm chuyện trò và ngẩn ngơ bồi hồi. Thụy nhớ hai vì sao sinh đôi yêu thương âu yếm nằm cạnh nhau trên bến sông xưa... nàng ưa mơ mộng ví von hai cánh sao sinh đôi ấy là anh với em mà buồn biết bao! Không. Làm sao quên được? Bao giờ Thụy quên được nhỉ! Tất cả với Ngân, Thụy là dư hương đắm say, từng áp ủ kỷ niệm vô giá, là kho tàng duy nhất bên giọt nắng thiên thu. Thụy không bao giờ quên; dù một hay vài ba cú đấm lặng lẽ mà quá tàn nhẫn, bạc tình kinh khủng động vào mặt... anh & mình!. Không quên. Nếu sống đến ngàn năm, Thụy tin mình vẫn không bao giờ quên chuyện mình phụ rẫy Cảnh: Từ ngày nàng biết yêu, đến đêm cuối cùng biết nhớ này. Tất cả, Thụy vẫn nhớ nhưng ngập lòng. Nhớ đến nỗi nàng phải cắn chặt vành môi, để khỏi bật thành ngọn sóng trào; con sóng lớn của trận bão lòng dường như mới hôm qua, nhưng thật ra đã trở thành quá khứ dài lê thê: con điên cuồng dị thường nhất đời người đang xoáy mạnh theo cơn lốc, trở thành tiếng khóc nỉ non cuồng nộ gâm thét.

Nào có quên được khi hè sang mang theo những cơn mưa dầm dề mùa rả rích trên xứ lạnh Đào Nguyên ướt át. Bao cuộn mây xám nặng trĩu nước mưa, lênh bênh trôi trong không gian rung rung rơi rớt từng hạt nước trĩu tình. Hễ bao giờ có trời mưa thì nước trong hồ lại ấm mới lạ! Ngày ấy... có bước chân ai hân hoan rảo nhanh trên con đường đất đỏ bên hồ quạnh vắng? Thụy tung tăng chạy nhảy trên đường giá rét ngập mưa phùn hiu hắt bay bay. Lòng an hòa thanh thản, Thụy bước chân đi hân hoan vui vẻ như cánh bướm chập chờn nhớn nhoe khi gặp nắng lên. Thụy tươi cười dệt bao mộng ước hải



hồ vừa uơng trong lòng cô sinh viên chớm lớn, tuổi mười tám trước viễn ảnh tương lai đầy hứa hẹn tươi nguyên tha thiết hài hoà biết ngần nào.

Thụy đã yêu say đắm, đã cười sáng khoái tung hoa mà chạy dưới hàng thù dương vút cao, gió trên đồi thông reo vi vu lồng lộng thổi hoài trong hai mùa mưa nắng. Thụy đã cùng Cảnh hò hẹn vào những ngày nắng ấm êm ở bên Bích Câu kỳ ngộ, bên thác nước muôn trùng tại Preen, thác Datanla, trên đồi Cù có lá thông đơn thông kép xanh ngắt ngắt cao, ngắt ngàn. Rồi... trời mùa Thu ở vùng Cao Nguyên ngày nào muộn phiền hái bao chiếc lá úa nõn nùng buổi chia ly? Mây thu ảm đạm ngập ngừng bay qua lưng trời xứ lạnh, quán lên chòm núi Lâm Viên một màn tang trắng mong manh và lạnh lẽo, như quán vào lòng cô thiếu nữ nỗi buồn chín đen, vì cánh cửa vàng son mộng tưởng đã khép lại góc thiên đường vỡ tan hạnh phúc. Dù rằng “ai kia” còn đó. Thụy vẫn còn đây. Nhưng giờ thì cố nhân chả khác nào đám mây xám ử rữ vắt qua sườn đồi; như chiếc lá úa chao mình trong không gian tơi tả gió mưa; như chú bướm vàng gãy cánh lơ lửng và chao đảo giữa vời. Thụy cố vươn tay ra để đón, nhưng muộn mất, quá muộn rồi.

Thụy xin khẳng định: Giữa em và Cảnh bây giờ cũng vậy, chúng ta chưa bao giờ làm chuyện mất đạo lý gia phong. “Chúng tôi” yêu nhau hồn nhiên trong sáng. Nhưng, sự lãng mạn bay bướm đa tình từ cố nhân Cảnh đã bóp thắt trái tim nàng đau nhói. Thụy đã lầm lẫn lộn xộn và “bất khả định” khi chọn người “chồng lý tưởng, mà tưởng là có lý”..., nên giờ đây mình đã phải trả giá rất đắt cho cuộc tình chung. Thụy đành vĩnh biệt mối tình tưởng sẽ nên duyên thắm trọn đời... một mối tình uơng mộng lý tưởng hoài mong: Thụy rất nhớ cái ngày xa lắc xa lơ ấy... Vì, có lần nàng chúm chím cười, trang



trọng nâng trên tay tách trà thơm, ân cần mang đến trao cho cố nhân, Cảnh tùm tùm cười:

- Hôm nay uống trà, sao anh cảm thấy đắng.

- Bởi do anh gieo gió.

- Ha ha! Đồng ý trà đắng bởi tại phong sương. Nhưng trà chát do tại lời dằn vặt của người tình đó thôi.

- Tình là ái. Ái là tình. Tình là yêu, là thiên thần; cũng có thể là yêu-ma quái quỷ, phù thủy. Nó khiến chúng ta si mê say đắm, rồi vì quá yêu mà sinh ra thù hận. Hô hô hô!

- Có yêu say đắm, rồi sinh ly hay tử biệt, mới có thể định nghĩa được câu trả lời cho chính tình yêu thủy chung, mãnh liệt, hay thật lòng!

- Cũng không ít người đã đối diện với những giờ phút thật lòng. Họ có thể yêu tha thiết và hy sinh cả mạng sống.

- Em nói đúng. Vì có thể:

Quạ kêu nam đáo nữ phòng

Người dung khác họ đem lòng nhớ thương

Chỉ điều ai khéo vấn vương

Mỗi người mỗi xứ mà thương nhau ngàn đời (1)

\*\*\*

Ngày ấy khi tiếng pháo hoà lẫn tiếng trống, tiếng kèn, quyện vào nhau đồng loạt hừng khởi rền vang. Những chấn động khác làm muôn ngàn chim én tạm dung thân trên bao vòm mái hiên cao trong quân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hốt hoảng vụt bay ra xa. Chúng liệng qua liệng lại vun vút, vù vù vù rạch không khí như tia chớp đen, chúng thoăn thoắt bay vút vút, giăng rộng đôi cánh liệng qua liệng lại xẹt xẹt chao lượn ngang đầu. Bây giờ thì... ở đây cũng có muôn vàn cánh én, nhưng chúng đã mang cánh thư bay về phương nao cho chồng:

North Dakota, 07 tháng 06 năm 2005

Anh mến,

Phải gặp ông tư hỏi sơ cho biết

Phải gặp bà nguyệt hỏi thiệt cho rành

Vì đầu hoa nọ lia cành

Nợ duyên sao chắm dứt chẳng đành dạ em!

Mặc dù anh bảo em: “Kể từ nay em không nên gửi thư cho anh”. Thế nhưng, em không tuân theo lời anh dặn. Không phải là em bớt phần mến trọng, không nghe lời anh. Mà vì em phải nói lên hết nỗi uất ức, cùng cực chua chát đắng cay của một người đàn bà rất đau khổ. Rồi tùy ý, anh muốn xử trí ra sao, em cũng cam lòng.

Ngày ấy dù xa lắc xa lơ... nhưng em vẫn nhớ rõ mồn một, y như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua, hôm kia vậy! Này nhé: Sau một thời gian khá dài làm việc bên nhau, thì tình cảm của chúng ta vụt nảy nở sự yêu thương trong lòng lúc nào, chẳng rõ. Mặc dù lúc ấy phía em đã có gia đình Cảnh đến nhà xin làm lễ đính hôn! Hôm đó chúng ta ngồi ở góc phòng làm việc rù rì thủ thủ bàn mưu tính kế... Em nghe những lời đường mật từ anh Thứ đầy sức thuyết phục, nên em quyết định lìa gia đình “xách gói ra đi lưu lạc giang hồ” cùng anh tha phương tứ xứ. Vì anh Thứ nói lời ngọt ngào như mật ngọt rót vào tai, anh đã thì thầm rù rì bên tai em không e dè giấu diếm, để hứa hẹn một cuộc lương duyên tốt đẹp:

Ai về đường ấy hôm mai

Gởi năm điều nhớ gởi vài điều thương

Gởi cho đến chiếu đến giường

Gởi cho đến chôn buồng hương em nằm (1)

Ôi! Lời tỏ tình của “người con trai xứ Bắc 54 tên Thứ” nghe sao dễ thương lạ! Ui! Sao êm ái háo hức mặn mà, thấm thiết nồng nàn lãng mạn, dễ rung động lôi cuốn, chinh phục cảm tình và mình dễ mến anh quá

đi. Hôm sau là ngày 29 tháng 11, buổi trưa khi chị dâu đã ngủ trong phòng cùng cháu Bích, anh Dzoãn đi làm ở văn phòng, Hiền và các em của họ đi về thăm bà má. Nhà vắng vẻ nên thuận tiện cho việc em “âm mưu” ra đi quá chừng. Lợi dụng cơ hội ngàn năm một thuở đó, em thu vén vội vàng nhiều bộ quần áo và những thứ linh tinh vào một va ly đầy cứng. Ý như mình đã quyết:

Em thương anh không phải thương bạc thương tình  
Mà thương người nhân hậu lưu truyền kiếp sau (1)

Nghĩ như thế, ắc là Thứ sẽ biết câu nói khéo và lời tỏ tình dí dỏm của mình rồi:

Anh kia gánh lúa một mình  
Cho em gánh với hai mình cho vui  
Anh còn gánh nữa, hay thôi?  
Cho em gánh với làm đôi bạn tình. (1)

Em nhờ cháu Châu xách va ly khá nặng đi lên trên đường cái. Thú thật là lúc đó em rất mừng xen lẫn lo lắng, băn khoăn sợ hãi, hồi hộp vô cùng, chen lẫn nỗi buồn lâng lâng man mác! Chỉ vì:

“Cá không ăn muối cá ươn.  
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”:  
Anh đáng làm trai nam nhi chí khí  
Em phận làm gái nhi nữ quần thoa  
Thấp đàn cá nhảy khỏi sa  
Ưng không tại bậu cha mẹ già biết đâu! (1)

Gặp anh đang chờ em ở ngoài cổng sau Palace nơi ngã ba Bá Đa Lộc và Yersin rồi, chúng ta đón xe lam đi, (cháu Châu khóc nằng nặc đòi đi theo cho biết chỗ ở, nên em cho cháu đi theo lên lữ quán Thanh Niên). Anh vào gõ cửa phòng anh phó giám đốc Tiến, (Tiến là bố của Huệ, bạn chúng ta) theo sự sắp xếp của anh: gửi em tạm lánh mặt ở đây vài ngày. Chờ mọi sự lắng dịu yên ổn, Cảnh ra trường rời Đà Lạt, thì khi đó chúng ta sẽ

tính bước kế tiếp nên làm gì, ở đâu, đề bàn đến chuyện đám cưới. Vì hiện tại mọi sự đang cấp bách xáo trộn rối ren vô cùng. Sau khi em yên ổn vào ở trong phòng trọ, thì cháu Châu buồn bã về nhà. Anh đi làm việc như chẳng có chuyện gì xảy ra, em khóa cửa nằm đó chờ... thời!

Ban văn nghệ do anh là trưởng đoàn phải làm hai việc: đêm thứ nhất anh đưa đoàn văn nghệ vô trường Võ Bị trình diễn giúp vui cho ngày mãn khóa sinh viên sĩ quan khóa 19. Đêm thứ nhì Ty cho đoàn văn nghệ lên lữ quán Thanh Niên giúp vui lễ bế mạc khóa học Đoàn Kết 2. Thay vì em đi chung cùng đoàn, em không muốn tham dự, nên ở nhà với Huệ và Tiến. Hai anh chị kia nằm trên giường đôi, còn em sẽ ngủ ở giường bên cạnh. Một ngày đêm yên bình trôi qua ở lữ quán Thanh Niên. Chiều hôm sau anh ra ngoài nhà thầy nhạc sĩ Hào mượn hai cây đàn điện: một cây đàn hạ uy di và một cây đàn guitar, (anh đem đến lữ quán để đánh đờn, hai chiếc đàn mượn của thầy đánh hay hơn mấy cây đàn cũ mèm của Ty Thông Tin). Lúc chập choạng tối thì Huệ lật đật chạy vô phòng báo tin cho anh và em biết:

- Do cháu Châu đã bị đòn về việc xách va ly của Thụy đi, cháu biết chỗ Thụy trọ rồi, buộc lòng cháu phải hướng dẫn anh Dzoãn và Cảnh tới đây. Họ đã vào văn phòng ông giám đốc Tảo để hỏi về hai bạn đó. Vậy, có lẽ Thụy không nên xuất hiện trong buổi trình diễn này. Đồng thời bạn thu xếp dời chỗ ở, vì nơi đây đã bị lộ!

Khi màn đêm buông xuống, anh và em ngồi ở trong phòng, chúng ta hé tấm màn vải dày che kín nhìn ra cửa kính. Quả thật là ngoài sân lữ quán có anh Dzoãn, Cảnh, cháu Châu, dẫn thêm bốn thanh niên nữa. Họ đang ngồi trên bậc thềm hút thuốc lá, xầm xì to nhỏ chuyện trò bàn tính. Khi bắt đầu trình diễn văn nghệ thì anh đi lối

trong, (có đường bên trong lữ quán dành riêng cho ban giám đốc đi lên phía hậu trường khu học viện, không cần phải đi ra ngoài sân). Anh vẫn điều khiển chương trình đại nhạc hội, thỉnh thoảng anh và Huệ chạy xuống phòng, vén hé tấm màn cửa sổ để xem chùng động tĩnh bên ngoài sân mấy ông kia ở đâu, làm gì ra sao. Thấy họ vẫn ngồi đó, ai ai cũng cầm dùi cui, cây gõ và một thanh niên mặc quân phục có mang súng lục; nên anh bàn với em là ngay đêm nay chúng mình sẽ “dời đò” đến nhà bạn.

Bấy giờ anh chạy lên lữ quán để nhờ Xuân (cậu họ của Nuôi, cô ta lấy biệt hiệu là Mai) đem ra trả hai cây đàn cho thầy Hào. Vì anh không thể lộ diện, Xuân nhận lời. (Nhưng sau này hai cây đàn bị bọn Trung, Xuân, Phương, Dzuong “thủ tiêu” người này đổ thừa cho người kia, họ chối là không biết ai đã dọn dẹp sân khấu và đem hai cây đàn đi đâu. Chẳng biết ai là thủ phạm!? Anh Thứ thấy em nói có sai không: Bọn chúng chẳng có thằng nào tốt cả. Anh quá tin người và rất tốt với bạn. Có lẽ chúng nó là thủ phạm ăn cướp hai cây đàn).

Ngày tối hôm đó Tiến lấy xe jeep chở anh và em đi vô nhà của anh chị Rzút trên cuối đường Võ Tánh (khu trường Chiến Tranh Chính Trị sau này). Anh Rzút là Trung-úy Biệt Động Quân. Tại nhà anh chị Rzút, chúng mình ăn ngủ được hai đêm yên ổn. Anh vẫn đi làm việc như thường, qua ngày thứ ba thì khi anh vừa về nhà, em dọn cơm lên để anh cùng ngồi ăn cơm với anh Rzút, (vì chị vợ anh Rzút, các cháu con anh Rzút và em đã ăn cơm trước). Hai anh ngồi kê bên cửa kính ăn chưa hết chén cơm, bỗng họ trông thấy anh Dzoãn và Cảnh ở dưới con dốc nơi lưng triền đồi hướng đang đi lên nhà anh chị Rzút. Anh Rzút bảo em lánh mặt ra ở căn buồng của họ có khoá cẩn thận, gần chái bếp. Khi ấy em thật

là quá sợ! Vừa đứng lấp ló thụt thò ở bếp thì em nghe ở nhà trên anh Rzựt nói:

- Cứ bình tĩnh, họ không dám làm gì đâu, không dám xông vô lục soát trong nhà tôi. Nếu họ vào đây thì tôi sẽ cho họ lãnh đủ mấy quả đấm, nếu cần tôi sẽ xử dụng súng, tôi có cây súng colt đây!.

Em đứng trong xó phòng tối nghe như thế rụng rời, tay chân run như cây sậy, phen này chết là cái chắc! Khoảng mười phút sau bỗng nghe tiếng xù xì ở trên đầu, em nhìn lên chái bếp, qua lỗ tôn hở giữa nhà bếp và nhà trên, em thấy rõ Cảnh và anh Dzoãn đang đứng trên triền dốc sát sau lưng nhà bếp, họ nhìn xuống mái nhà, nhưng chắc chắn không thấy em vì ở trong bếp tối thui. Họ nói chuyện chỉ chỏ xuống nhà anh Dzựt. Em nghe rõ mồn một những dự tính của họ. Không có ngôn từ nào để diễn tả sự lo sợ tột cùng, vì hai bên đều có súng, dễ thường sẽ gây ra án mạng. Thế là ngay tối hôm đó mình lại “chạy” đi ẩn nấp trên nhà bếp của trường Hiến Bình, (họ đã bỏ khu trường hoang phế này, chờ ngày chuyển giao cho trường Chiến Tranh Chính Trị). Chúng ta nằm ngủ ở xó bếp tối om đầy ruồi, muỗi, dán, lộn xộn dơ bẩn, đầu chúng ta gối lên những thùng bê tông đựng chén đĩa bừa bộn vát ngổn ngang. Trời rất lạnh mà hai ta không có lấy tấm mền mỏng che thân, nên ôm nhau nằm co quắp vẫn run rẩy vì lạnh thấu xương mà thức đến sáng.

Tờ mờ sáng sớm hôm sau thì anh Rzựt lấy xe GMC chở anh và em đi ra lữ quán, mình theo xe hơi của ông giám đốc Tảo đi quá giang xuống phi trường Liên Khương, mặc dù ông Tảo đi Sài Gòn, nhưng ông e dè không muốn cho mình đi tháp tùng; nên chúng mình đã đi máy bay về Sài Gòn. Đó là bước ngoặt bấp bênh và chên vênh bắt đầu một quãng đời dài lê thê khốn đốn

và cay đắng mở màn trên bước hành trình đi tìm hạnh phúc lứa đôi!

Anh còn nhớ ngày cưới của chúng mình không nhỉ? Riêng em nhớ rất rõ: Me anh từ Tỉnh Lâm Đồng về Sài Gòn ở nhờ nhà anh chị Tạ, hôm sau cùng dắt díu nhau ra nhà thờ để chính thức làm lễ hôn phối cho đôi ta. Chúng mình mặc áo quần “đại-lễ”, em diện áo kim tuyến trắng, quần sa tanh trắng, giày trắng, vương niệm kim cương giả lóng lánh, đội lúp voan trắng dài lướt thướt, cổ đeo chuỗi vàng hoa mai một lượng, tai đeo bông vàng, tay xỏ nhẫn vàng, tất cả là vàng 24k “dàng khè”. Thật ra em chẳng thiết gì hết, nhưng anh bảo: “Ta nên tươm tất chu đáo xí để chụp hình lưu niệm”. Anh đóng bộ complet đen mới tinh, áo sơ mi trắng, caravate sọc đỏ nền xanh, mang giày thời trang.

Bốn giờ sáng, chúng mình ngồi trên “xe hoa”. Xe hoa là những chiếc xích lô máy cà xích cà đui âm âm rền rĩ nổ tạch tạch tạch... thiết đỉnh tai nhức óc, bụi và khói tỏa bay tá lã nghệt ứ hai lỗ mũi. Mặt mày em với anh dính đầy than bụi. Ấy thế mà vui. Anh thấy chưa, em nào đòi hỏi gì cao sang vinh phú đâu? Trái lại chuyện cưới xin rất tâm thường. Có lẽ đám cưới chúng mình đặc biệt “tếu” nhất ở chỗ “dám” đi xe xích lô máy! Vì đôi ta tự túc “tự lực cánh sinh”, ở Đà Lạt chạy về xứ lạ phương xa, có tiền đâu mà thuê xe hoa sang trọng chứ. Dọc đường chính chiếc xe xích lô máy của “cô dâu chú rể” bị hư hại nặng. Đoàn xe xích lô ba chiếc kia cùng đi phải dừng lại chờ, mấy ông tài xe xích lô khác tha hồ cần nhàn, chười rửa...

Chúng mình phải đứng thộn mặt ở bến Hòa Hưng hết lời năn nỉ ỉ ôi. Chờ bác tài sửa khá lâu, lâu cả giờ. Vì vậy khi đến tại dòng Chúa Cứu Thế, thì đã trễ giờ làm lễ cưới, giáo dân và mọi người tham dự lễ cưới



bỏ về hết. Em tức giận điên cuồng lột hết vương miện khăn lúp trên đầu, bông hoa cài trên tay mà liệng mạnh xuống đất. Chúng mình đã giận nhau. Thật tình là em quá bức tức, hụt hẫng, vùng vằng không muốn làm lễ cưới, lễ hỏi gì nữa. Mẹ anh theo năn nỉ em hết lời, em xiêu lòng vì thương mẹ già con một tội nghiệp vất vả lặn lội đường xa vạn dặm. Tuy trong bụng em dị đoan cảm thấy bất an, không vui và lo sợ tình duyên ban đầu mà bị trắc trở mọi phương diện, rồi sau này sẽ không ra chi. Nhưng trót phóng lao phải theo lao. Đám cưới! Chỉ lèo tèo mười mấy người bên họ “nhà trai”. Bên họ “nhà gái” tuyệt nhiên không có một người tham dự! Có thể, do chính điều này mà anh sinh ra “hận em & gia đình họ hàng em” lắm chăng?

\*\*\*

Ấy mà, “chúng- mình” đã có ba mặt con rồi nhỉ! Em chỉ tóm gôm ít câu chuyện sống trong gia đình anh từ bao năm qua, kể như là một sự cam phận chịu đựng vô bờ bến. Nỗi nhẫn nhịn tốt cùng không thể diễn tả nên lời, không bao giờ nói hết, em vẫn cố gắng duy trì tình cảm giữa sự phân biệt đối xử: giữa cha mẹ chồng. Anh chị chồng. Chồng. Các con. Trái ngược nhau từ cách ăn, uống, sinh hoạt thường nhật của cha mẹ anh, cả anh nữa, tất cả đều rất khác biệt với tập tục ở quê em. Chính vì những bất đồng nho nhỏ đó, dần dần dẫn đưa đến tình trạng cãi cọ và quyết liệt chia xa sau này. Mong anh hãy bình tĩnh, để em tường thuật lại vài quan niệm của em, (hy vọng anh sẽ thông cảm, tha thứ cho em, khi anh nhận thấy điều em nói là có nhiều phần đúng sự thật). Ngày đầu tiên anh đánh em, ấy là hôm Tết chỉ cách đám cưới ba tháng ở trong Hà Đông, chúng mình thất nghiệp không có tiền, ăn bám mẹ, nhưng anh xin mẹ tiền rồi đi đánh bài suốt ba đêm bốn ngày thua sạch, mẹ dung

dưỡng anh phải đi vay tiền trả nặng lãi:

Anh than nhà nhỏ, nợ nhiều

Nồi mai thì có, nồi chiều thì không (1)

Bởi thế em rất bức bối và thất vọng ê chề vì có người chồng vô tâm, chẳng hề lo lắng gì chuyện gia đình đang lúc túng bấn, em có cái tật thấy anh vô tư lự như thế, nên ưa cần nhằn anh hoài. Công nhận em nói dai quá:

- Anh thua hết, thì lấy đâu ra tiền ăn, tiền chi dùng hằng ngày. Trong khi mình thất nghiệp hử?

Anh em thật thậm là hiền

Chỉ một đồng tiền làm mất lòng nhau (1)

Thế là anh “nổi đóa” đánh em một lần, mà em chẳng hề có phản ứng đánh trả, chỉ khóc và la hét. Cứ thế anh quen tay rồi tiếp tục đánh em dài dài. Bao năm qua, mặc dù đêm đêm đầu gối tay ấp, nhưng em tin chắc rằng: Anh vô tư lự đến độ chẳng cần tìm hiểu gì về em cả. Miễn sao những nhu cầu đơn giản nhất thuộc về anh, mẹ cha anh được đáp ứng, là anh vui lòng an hưởng. Mặc em đau yếu, em vẫn «nai lưng» ra làm việc quần quật như con trâu, em chỉ âm thầm buồn bực, lo-âu phiền muộn một mình không người san sẻ. Anh không hề an ủi, vỗ về, hay động viên nâng đỡ tinh thần em xí nào. Trái lại còn cười đêu tỏ ra khinh miệt em đủ điều.

Giữa anh và em có một vực thẳm vô hình trĩu nặng, rất cay đắng, mà em không thể thở than cùng ai. Kể cả ba má, anh chị của em. Em không thể nói với họ một lời. Vì chính em quá vội vàng nông cạn chưa tìm hiểu dẫn đo kỹ càng, đã cãi lại cha mẹ mình, em tự chọn lựa cuộc hôn nhân này, thì suốt đời em phải chuốt lấy sự đau khổ, gánh chịu mọi hậu quả tàn khốc mà định mệnh an bài. Này nhé: Do được bố mẹ cưng chiều anh rất mực, thế nên họ không dám làm rách lòng anh bất cứ điều gì. Cho dù điều anh suy nghĩ chưa hẳn là đúng,

dầu sao thì em cũng có chút học vấn, em phải biết nhận thức điều hay lẽ phải, chứ lẽ nào ngu muội “ai bảo đâu thì xâu đó”! Mọi ý kiến góp phần trong sự xây dựng hạnh phúc gia đình, từ việc nhỏ đến việc lớn, anh đều tự ý làm, không nghe lời em bàn bạc phải trái. Rồi, khi “có sự” xảy ra, nhiều lần chẳng toại ý, anh không lắng nghe lời em phân tích. Anh “gào lên” bảo là:

- Em cứ cần nhần, khi chuyện dĩ-lỡ rồi. Ôn quá!

Bàn gie con hạc đậu cánh xoè

Tưởng anh vô giá duyên chồng vợ!

Hồng dè gạt em... (1)

Ở trong anh có sự bướng bỉnh, đầy ngoan cố. Kể cả, gia trưởng, trưởng gia kinh khủng! Thì vâng! Anh là con trai trưởng và con một mà lì! Dầu vậy, em không mấy đau buồn bằng bản tính anh nóng nảy, cộc cằn, ương ngạnh. Rồi, chẳng hiểu do đâu anh không còn cư xử nhã nhặn, ôn tồn như trước kia mới quen nhau. Ôi! Sao thuở ấy anh “ngoan hiền như ma soeur”, khiến em phải lòng mà “mê anh” đến thế cơ chứ! Nay anh trở thành vũ phu thô-lỗ lúc nào chẳng rõ. Những lần anh làm phật ý em, công nhận em có lỗi với anh, do em không thể ngồi im, nhìn-nhục mãi, tiếp tục cúi đầu im lặng chịu đựng, mà em cãi lại anh, để rồi tự rước những trận đòn bầm thâm, bầm tím vào mình. Bao lần em đã khóc rống lên khi bị “ăn đòn”, như khóc cha mẹ chết. Mà, quả tình cha mẹ em đã chết, em chỉ ôm mặt khóc thầm, chứ nào có rống lên, như mẹ bảo em: “nó khéo tru tréo” như con lợn đấy. Em không thể về quê dự đám tang. Lúc đó vừa mất nước, em không có đồng bạc dính túi, mọi sự đi lại đều vô cùng khó khăn, cách trở vô vàn.

Trở về chuyện em bị ăn đòn thuở xưa, có nhiều lần em nghiêng chặt hàm răng, lãnh những cú thoi, cú đá, cú dẫm. Chưa “đã”, anh còn lấy cây cột cắm mùng, quất túi

bụi vào «một con người» được gọi là “vợ”.

Bấy lâu vắng mặt khát khao

Bây giờ thấy mặt muốn cào mặt ra (1)

Tại quê nhà anh đánh đập em nhiều lần quen tay rồi, anh vừa gào tên cha sinh mẹ đẻ của em ra, anh chửi bới. Tại sao như vậy? Nói thật với anh, cho dù anh đánh đập em tàn nhẫn đến cỡ nào, em vẫn đứng chôn chân tại chỗ chịu trận. Không phải vì em lì đòn, cam phận tôi-đòi, hay em run sợ trước đòn vọt, không dám chống cự. Mà chỉ vì em an phận đồ thừa cho số mạng, do định mệnh an bài, cũng muốn tương lượng lẫn nhau, để gia đình có thể vót vát chút hạnh phúc. Phần nữa em chán sống, không còn nước mắt khóc thương thân phận mình. Nên anh muốn hành hạ em đến chết, cũng đành. Vì em ngu dại lầm lỡ theo anh không hề so đo tính toán, thế nên bây giờ hậu quả tại hại không thể lường, em cam chịu! Nhưng tuyệt đối anh không được xúc phạm đến cha mẹ em. Bởi vì, cha mẹ sinh thành dưỡng dục dạy dỗ em chu đáo từ công, dung, ngôn, hạnh. Chưa bao giờ em dèn ơn đáp nghĩa. Em quá bất hiếu, bất nhân từ bỏ Cảnh và bất tuân gia đình để tự quyết định làm vợ anh, (em chưa nhỏ giọt nước mắt bên mồ cha mẹ, do lẽ đó em uất hận và đã đau khổ tột cùng).

Kể cả họ hàng thân quyến em, họ chưa bao giờ lợi dụng anh, hay làm điều gì méch lòng anh. Ngược lại, chúng ta đã nhờ vả họ quá nhiều. Thì tại sao anh đem họ ra để sỉ-nhục. Hở? Do vậy, em đã có những lời nói phản-kháng. Mà mẹ anh cho đó là: “dám đánh đá trả treo” với chồng. Mẹ bắt anh phải “dạy-dỗ” em xứng đáng “từ thuở bơ vơ mới về” nhà chồng. Dạ vâng! Dạy vợ bằng những cú chưởng như tra tấn quân thù thế, thưa mẹ, mẹ mới hả lòng!

Hồi xưa, anh chưa đi tù “cải tạo” cộng sản, các con trai gái đều xinh đẹp, ngoan hiền, học hành ưu tú, rất giỏi. Đến khi các con lớn lên trong “chế độ hòa bình, tự do ở Việt Nam” này. Cha đi tù chưa về, mẹ tần tảo kiếm cháo kiếm cơm nhọc nhằn khổ cực trăm bề. Không người chăn dắt, các con “đôi mắt tư duy” lúc nào!!! Rồi một ngày kia, khi đã ra tù “cải tạo”, anh trở về “đoàn tụ” và đi Mỹ theo diện HO. Thảm kịch gia đình đã xảy ra... Nhiều lần các con sai trái, em chỉ dạy điều hay lẽ phải. Chẳng những các con không tuân phục, mà nặng lời chê trách, thằng Ba nói:

- Mẹ làm sao, ba mới đánh đập chớ.

Nhưng điều đó chưa đau lòng bằng bao lần chúng đã lôi tên ba của em ra mà chửi:

- Tại ông Bộ không biết dạy con, nên để ba dạy, cho mẹ biết thế nào là lễ độ.

Anh Thứ nè, cho dù em có lỗi tày trời gì với anh đi, thì chúng nó là con cái, đâu có quyền xen vào chuyện riêng của người lớn. Nhất là con không thể nào mất dạy, hỗn láo với ông bà, cha mẹ đến vậy! Thế nhưng bà nội và cha chúng nó đã bắt thang cho chúng leo. Mấy lần, đến ngày đám giỗ ba mẹ, em để đĩa bánh tro, bánh ít lá gai, (thứ bánh mẹ của em thích ăn) lên bàn thờ. Chưa tàn cây nhang, thằng bé Ba nói:

- Khi sống không cho ăn, chết còn bày đặt kiêu cách.

- Lớn rồi, sao con ăn nói bậy bạ vậy?

Thế là từ dưới đất, thằng Ba phóng lên lầu, nó vừa chửi, vừa lấy hai tay quơ hết đĩa bánh, đổ xuống thảm. Chẳng những thế, nó còn quăng hai tấm hình ông bà ngoại xuống thảm. Rồi đi xuống lầu. Em la mắng nó:

- Người có cao-học mà thua đứa chăn trâu. Đứa chăn trâu mù chữ, vẫn một lòng kính trọng người khuất núi.

Nghe vậy, nó đã chạy lên lầu, cầm hai tấm hình của

ông bà ngoại ném xuống dưới lầu. Rồi chạy xuống, nó lấy hai bàn chân mang đôi giày sport mới, dẫm nát mặt kính. Trước sự chứng kiến từ đầu đến cuối của bà nội, và anh. Hãy nhớ lại xem, thấy rõ hành động của con, cháu, từ đầu đến cuối như vậy; ấy thế mà mẹ và anh không hề mở miệng nói phải trái một lời. Có phải như thế là bà nội và cha chúng nó đã gián tiếp xúi giục con, cháu, có những lời lăng mạ, cử chỉ, hành động đốn mạt? Thế là kể từ đó, trong nhà đã không có di ảnh của ông bà, cha mẹ nào. Tất nhiên, các con càng hỗn láo với em. Em nghĩ có lẽ các con thương anh và em, có phần ích kỷ sợ thiên hạ chê cười, vì tương lai riêng nên các con không muốn chúng ta ly hôn. Các con nói:

- Do ba mẹ tự chọn. Thì phải chịu đựng, cam lòng hy sinh cho đến chết!

Em rất nhục, hèn hạ, xấu hổ với các con và mọi người. Nhưng... Làm sao em có thể tiếp tục sống với gia đình này, khi đau thương ngày càng chất chồng? Câu chuyện thật rất đau lòng này, có nói ra không ai tin được. Có người bảo em:

- Có lẽ em là “người tình hồ” hay chỉ là con sen đầy tở, hoặc em là bà mẹ ghẻ của chúng. Nên họ mới “thù-hận” đến thế!

Thôi có Trời biết, cũng đành “một kiếp người trôi sông lạc chợ”. Những ngọn nến trong cuộc đời, tự tay tắt lên, và cuộc sống phải là điều... chấp nhận! Bây giờ, nếu anh đã hiểu rõ lý do, tại sao em phải xa rời anh. Xa rời anh từ trong tư tưởng. Sự thật không phải là bây giờ em mới xa rời anh. Mà chính anh đã xô đẩy em ngày càng xa rời anh (để hy vọng tìm kiếm một nơi an tựa khác) – Em xa anh từ ngày đầu tiên, khi mới bước chân lên thềm nhà anh - Bao lần trước ngọn roi, đòn vọt đó, em đã mạnh dạn nói với anh là:

- Nếu anh thực lòng yêu em, muốn suốt đời chung sống với em, anh hãy thay đổi cách sống, em hàng ao ước như vậy, bởi vì em là người có đạo Thiên Chúa, lẽ luật đòi buộc em phải tuân giữ chỉ một vợ, một chồng, cho đến chết. Dù người phối ngẫu có hành hạ mình cỡ nào cũng không được phép ly dị. Thật cay đắng nghiệt ngã vô cùng cho một chuỗi lẽ luật xiềng xích gao ràng buộc, độc đoán quá! Có thể khiến em mang gông vô tù, xuống hoả ngục vì tội em quá căm phẫn, uất ức, thì em sẽ giết anh! Anh đã hỏi:

- Tại sao! Nhục đến thế! Chờ gì mà không chịu ly dị?”

Em trả lời anh rồi đó! Hồi ấy, em mong:

- Anh hãy giữ em lại bên anh, không cứ là anh chỉ giữ thể xác này, mà điều cốt lõi vô cùng quan trọng ở tình yêu. Gia đình. Hạnh phúc lứa đôi - Là anh hãy giữ “tâm hồn và trí óc” của em vĩnh viễn ở lại bên anh. Chứ thân xác em nằm bên anh, mà tâm trí, trái tim em bay bổng đi thăm viếng nơi khác. Thì anh giữ lại thân xác vô hồn này, chẳng hữu ích gì! Đó mới chính là sự bèn đỗ trong gia đình có tình yêu, cho hạnh phúc thủy chung vĩnh viễn. Có sá gì cái thân xác tầm thường kia, như trăm triệu thân xác đàn bà khác.

Có khác biệt, cao quý chẳng; ở chỗ “con đàn bà đó” có trái tim biết hy sinh. Nhẫn nhục bền bỉ chịu đựng. Biết rung động. Biết thổn thức. Biết tương kính như tân. Biết lắng nghe. Phục thiện. Yêu thương và sẵn sàng ôn hòa. Tha thứ tất cả mọi lỗi lầm cho nhau. Kể từ ngày thành hôn, đến ngày chúng mình chính thức chia xa từ trong tư-tưởng, đến hành động, thấm thoát đã mười năm rồi, anh nhỉ! Thế mà anh chưa có một lần nào nói lên ba tiếng: “anh xin lỗi” về vấp vấp kia. Ít hàng chữ rất vắn tắt này không thể kể ra hết trăm ngàn câu chuyện khác



giữa anh và em, là nguyên nhân tại sao mình lại đang ở  
bên nhau, mà lại xa nhau đến thế!

Bãi cỏ lau khô sâu ai đã rươi

Thỏ núp lùm chờ đợi bóng trắng

Bãi dài cát nhỏ lẫn tăn

Phải duyên tiền định ngàn năm cũng chờ (cd)

Chiều lao xao sáo vờn cánh nhỏ

Mờ hơi sương nắng gió quyện chân hài

Nay lắng du ngút ngàn kiếp vẫn dài

Tình Long Hải nhớ những ngày xưa thân ái.

Bên gốc cam nương chiều nắng quái

Nhớ thương từng hạt cát cành điều

Vấn vương tình nhà gần cách cô liêu

Sâu nhung nhớ giọt châu mấy nổi

Gió lộng mưa rào ruột đau lòng rối

Chón cũ ơi ta già biệt người thương

Qua chi núi ấy viễn trường! (2)

Gửi lại anh giòng mực khúc hồi quang cũng như  
hàng lệ đã ráo hoảnh, cạn khô từ lúc nào chẳng rõ. Em  
không còn đủ nghị lực để khơi lại vết thương lòng quá  
tàn nhẫn, quá đắng cay cho một thân phận bạc phước  
yếu hèn. Xin chào vĩnh biệt anh. Chúc anh mọi điều tốt  
đẹp nhất.

Thụy

(1) Ca dao

(2) “Vấn Vương Tình Long Hải” – thơ Tình Hoài  
Hương

(3) THH viết lại câu chuyện của cô láng giềng: TM.